SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN ĐA KHOA MÊ LINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1805/QĐ-BVML

Yên Lãng, ngày 20 tháng 11 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH:
Về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua sắm thuốc bổ sung năm 2026 (lần 4) cho Bệnh viện đa khoa Mê Linh

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA MÊ LINH

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023, sửa đổi, bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09/9/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2024 của Bộ trưởng Bộ tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 40/2025/TT-BYT ngày 25 tháng 10 năm 2025 của Bộ Y tế quy định về đấu thầu thuốc tại cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Quyết định số 1802/QĐ-BVML ngày 19 tháng 11 năm 2026 của Giám đốc Bệnh viện đa khoa Mê Linh về việc phê duyệt giá trị dự toán mua sắm: Mua sắm thuốc bổ sung năm 2026 (lần 4) cho Bệnh viện đa khoa Mê Linh;

Theo đề nghị của Tổ xây dựng và lập kế hoạch đấu thầu mua thuốc tại tờ trình số 663/TTr-BVML ngày 19/11/2026 về việc trình kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua sắm thuốc bổ sung năm 2026 (lần 4) cho Bệnh viện đa khoa Mê Linh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua sắm thuốc bổ sung năm 2026 (lần 4) cho Bệnh viện đa khoa Mê Linh với nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Scanned with CamScanner

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Tổ chuyên gia, Tổ thẩm định, Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp, Trưởng khoa Dược, Trưởng phòng Tài chính Kế toán và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Lưu: VT, KD, TCKT.

Q. GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN ĐA KHOA MÊ LINH

Bùi Đức Tiệp

Scanned with CamScanner

PHỤ LỤC

KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU DỰ TOÁN MUA SẮM:

Mua sắm thuốc bổ sung năm 2026 (lần 4) cho Bệnh viện đa khoa Mê Linh

(Kèm theo Quyết định số 1805/QĐ-BVML, ngày 20 tháng 11 năm 2026 của Bệnh viện đa khoa Mê Linh)

Đơn vị: đồng

Stt	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu									
1	Bệnh viện đa khoa Mê Linh	Gói số 4: Gói thầu vị thuốc cổ truyền	Gói thầu gồm 17 danh mục	166.275.000	Nguồn thu từ hoạt động khám bệnh, chữa bệnh và nguồn thu hợp pháp khác của đơn vị	Chào giá trực tuyến rút gọn, qua mạng, xét theo từng phần của gói thầu	Một giai đoạn một túi hồ sơ	30 ngày	Quí IV năm 2026	Hợp đồng theo đơn giá cố định	90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	Không áp dụng
Tổng giá gói thầu				**166.275.000**								

Bằng chữ: Một trăm sáu mươi sáu triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng./.

Scanned with CamScanner

PHỤ LỤC 2: DANH MỤC THUỐC
Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua sắm thuốc bổ sung năm 2026 (lần 4)
cho Bệnh viện đa khoa Mê Linh

TT	Tên vị thuốc	Nhóm TCKT	Bộ phận dùng	Tên khoa học	Dạng sơ chế/Phương pháp chế biến	Tiêu chuẩn chất lượng	Đơn vị tính	Số lượng	Giá kế hoạch (VND)	Thành tiền
1	Quế chi	Nhóm 2	Cành	Ramulus Cinnamomi	Chặt đoạn, thái mỏng, phơi sấy khô	TCCS	Kg	10	105.000	1.050.000
2	Tế tân	Nhóm 2	Rễ, Thân rễ	Radix et Rhizoma Asari	Cắt đoạn, phơi sấy nhẹ đến khô	TCCS	Kg	15	1.915.200	28.728.000
3	Độc hoạt	Nhóm 2	Rễ	Radix Algelicae pubescentis	Rửa sạch, thái phiến phơi, sấy khô	TCCS	Kg	30	199.500	5.985.000
4	Khương hoạt	Nhóm 2	Thân rễ, Rễ	Rhizoma et radix Notopterygii	Rửa sạch, thái phiến phơi, sấy khô dưới 60 độ	TCCS	Kg	30	1,262.100	37.863.000
5	Phòng phong	Nhóm 2	Rễ	Radix Saposhnikoviae divaricatae	Rửa sạch, thái lát dày phơi, sấy khô	TCCS	Kg	30	525.000	15.750.000
6	Tang ký sinh	Nhóm 2	Toàn cây	Herba Loranthi gracilifolii	Rửa sạch,cắt ngắn, phơi khô trong bóng râm	TCCS	Kg	36	340.000	12.240.000

Scanned with CamScanner

TT	Tên vị thuốc	Nhóm TCKT	Bộ phận dùng	Tên khoa học	Dạng sơ chế/Phương pháp chế biến	Tiêu chuẩn chất lượng	Đơn vị tính	Số lượng	Giá kế hoạch (VND)	Thành tiền
7	Tần giao	Nhóm 2	Rễ	Radix gentianae macrophyllae	Rửa sạch, thái lát dày phơi, sấy khô	TCCS	Kg	10	445.200	4.452.000
8	Quế nhục	Nhóm 2	Vỏ (thân, rễ)	Coxtex cinnamomi	Rửa sạch, thái phiến phơi, sấy khô	TCCS	Kg	6	168.000	1.008.000
9	Viễn chí	Nhóm 2	Rễ	Radix polygalae	Viễn chí sao cám	TCCS	Kg	10	1.207.500	12.075.000
10	Ngưu tất	Nhóm 2	Rễ	Radix Alchyranthis bidentatae	Thái phiến, chế dấm	TCCS	Kg	36	178.500	6.426.000
11	Xuyên khung	Nhóm 2	Thân rễ	Rhizoma Ligustici wallichii	Thái phiến vi sao	TCCS	Kg	30	189.000	5.670.000
12	Đương quy	Nhóm 2	Rễ	Radix Algelicae sinensis	Thái phiến, phơi sấy khô	TCCS	Kg	30	399.000	11.970.000

Scanned with CamScanner

TT	Tên vị thuốc	Nhóm TCKT	Bộ phận dùng	Tên khoa học	Dạng sơ chế/Phương pháp chế biến	Tiêu chuẩn chất lượng	Đơn vị tính	Số lượng	Giá kế hoạch (VNĐ)	Thành tiền
13	Thục địa	Nhóm 2	Rễ	Radix Rehmanniae glutinosae praeparata	thục địa chế	TCCS	Kg	10	189.000	1.890.000
14	Đỗ trọng	Nhóm 2	Vỏ thân	Cortex Eucommmiae	Thái miếng hoặc sợi còn tơ, phơi khô	TCCS	Kg	30	235.200	7.056.000
15	Cam thảo	Nhóm 2	Rễ	Radix Glycyrrhizae	Chích mật ong, thái phiến	TCCS	Kg	18	315.000	5.670.000
16	Đại táo	Nhóm 2	Quả	Fructus Ziziphi jujubae	Phơi sấy khô	TCCS	Kg	6	126.000	756.000
17	Hoàng kỳ	Nhóm 2	Rễ	Radix Astragali membranacei	Hoàng kỳ chích mật	TCCS	Kg	30	256.200	7.686.000
	Cộng: 17 khoản									**166.275.000**

Scanned with CamScanner